

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2019**

*Quảng Ngãi, tháng 04 năm 2020*

Số 25 /BC-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC**  
**NĂM 2019**

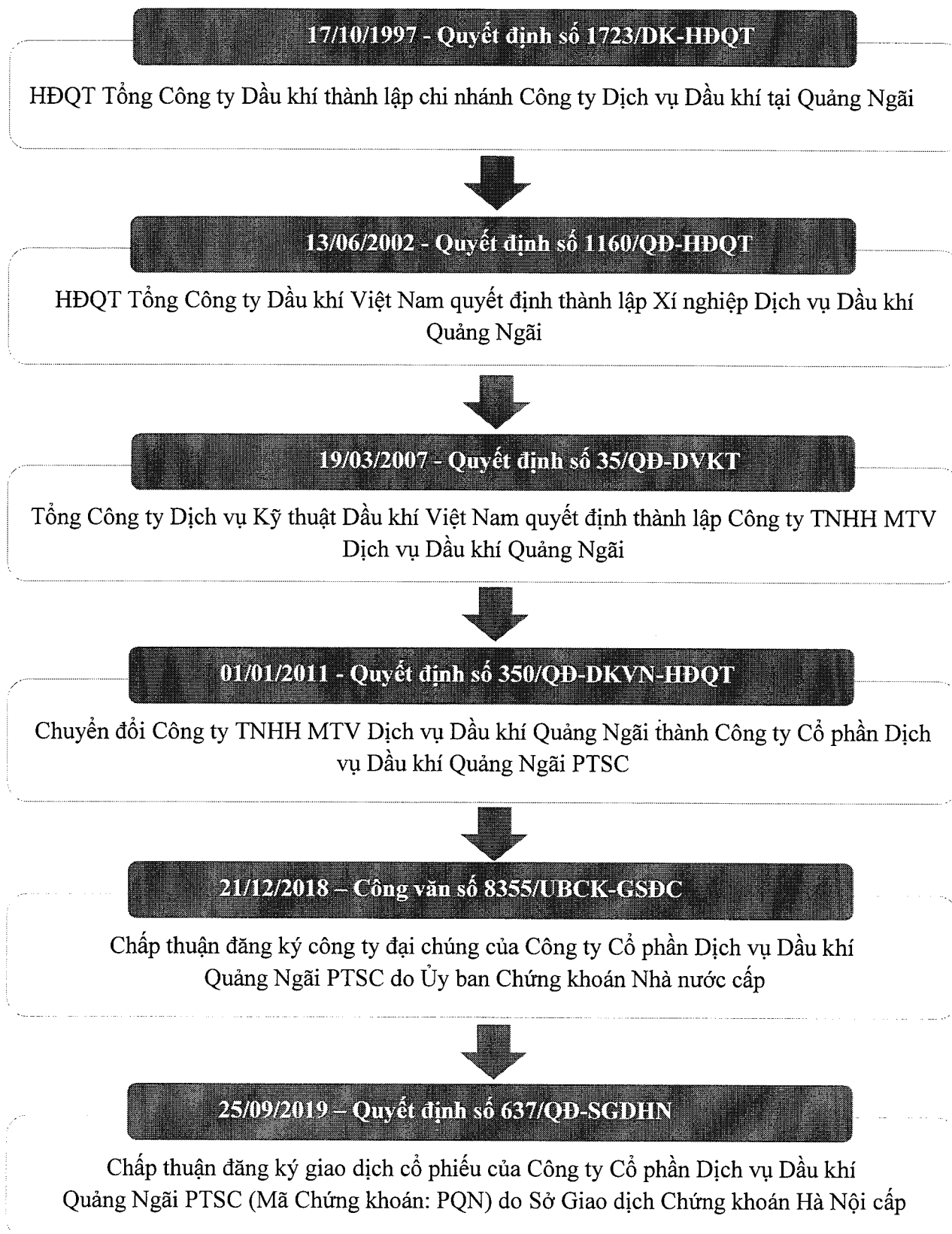
**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên gọi : Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
- Tên viết tắt : PTSC Quảng Ngãi
- Tên giao dịch quốc tế : PTSC Quang Ngai Joint Stock Company
- Địa chỉ : Lô 4H đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại : (084) 255 3827492
- Fax : (084) 255 3827507
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300351623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 05/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 24/06/2015.
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng
- Website: ptscquangngai.com.vn
- Mã cổ phiếu: PQN

### ***Quá trình hình thành và phát triển:***

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) tiền thân là chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Quảng Ngãi được thành lập tại thời điểm Dung Quất - Quảng Ngãi được chọn là nơi xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam. Trong hơn 20 năm qua, PTSC Quảng Ngãi đã trải qua nhiều dấu mốc quan trọng:



## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

### 2.1. Ngành nghề kinh doanh

STT	Ngành nghề	Mã số
1	<b>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</b> <b>Chi tiết: Xây dựng, gia công, chế tạo và lắp đặt cơ khí các công trình công nghiệp</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng công trình công nghiệp</li><li>- Xây dựng công trình cấp thoát nước</li><li>- Xây dựng công trình cảng biển, sân bay, đê kè, cảng sông</li><li>- Xây dựng công trình triển tàu, ụ tàu</li></ul>	<b>4290</b> <b>(chính)</b>
2	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cấu kiện nổi; Sửa chữa tàu biển	3011
5	Xây dựng nhà các loại	4100
6	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
7	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Kinh doanh phương tiện, thiết bị nâng hạ khác	7730
8	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt giàn giáo phục vụ thi công công trình; Lắp đặt vật tư bảo ôn, cách nhiệt cho các công trình công nghiệp; Lắp đặt kết cấu, đường ống, bồn bể, thiết bị cho các công trình công nghiệp	4329
10	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
11	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe cộ động cơ khác	4520
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Bốc xếp hàng hóa	5224
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ lai kéo, trục vớt tàu biển; Dịch vụ phòng cháy chữa	5229

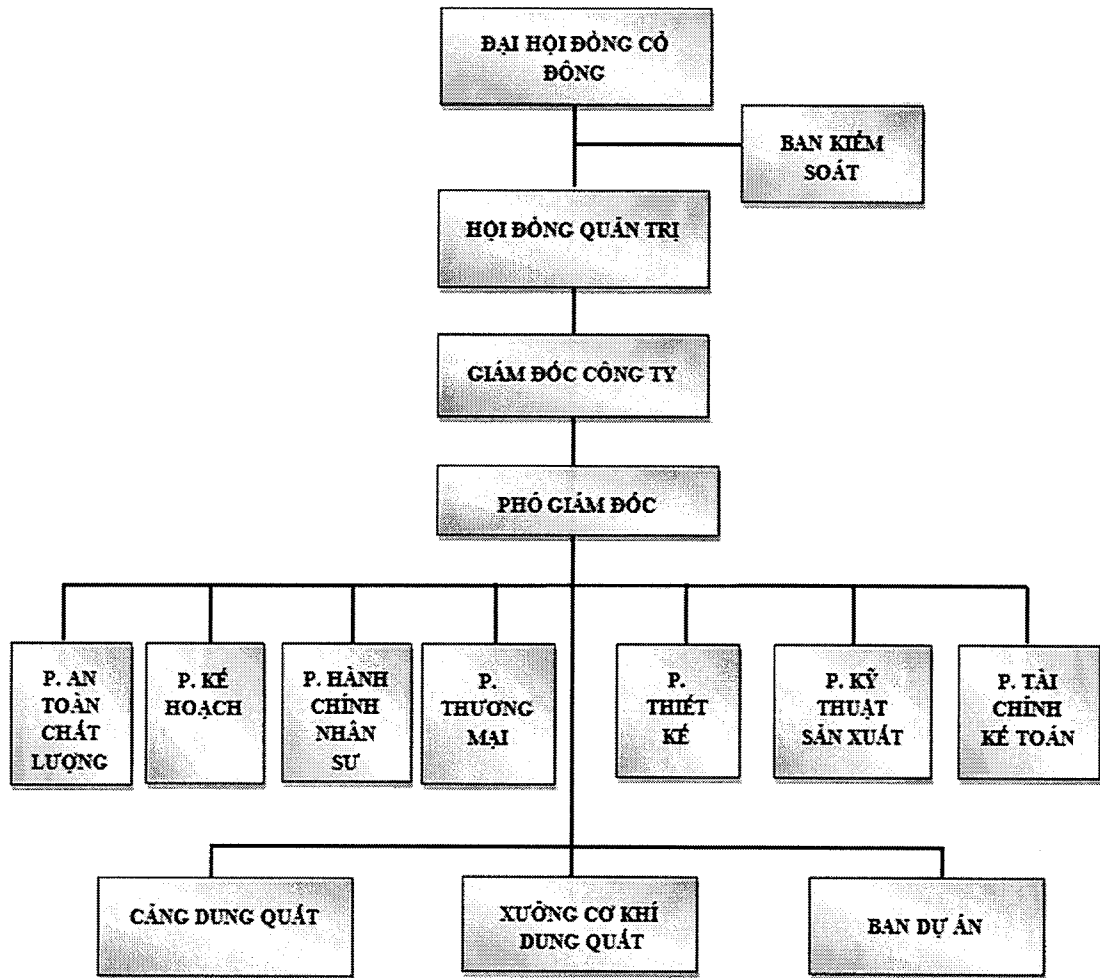
STT	Ngành nghề	Mã số
	cháy các công trình ngoài khơi và ven biển; Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu; Dịch vụ cho thuê tàu biển; Đại lý hải quan, dịch vụ kê khai thuế hải quan; Khai thác cảng biển	
15	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
16	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
17	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7830
19	Phá dỡ	4311
20	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
21	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Khách sạn	5510
22	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng và điện công nghiệp; Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thi công lắp đặt hệ thống mạng, camera, bộ đàm; Thi công lắp đặt hệ thống điều khiển trong lĩnh vực công nghiệp	4321
23	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV	4220
24	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm, hóa chất xúc tác công nghiệp	4669
25	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc	6810
26	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh vật tư, trang thiết bị an toàn phòng cháy chữa cháy phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng; Kinh doanh camera, bộ đàm và các vật tư, thiết bị văn phòng	4652
27	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610

STT	Ngành nghề	Mã số
	Chi tiết: Môi giới hàng hải	
28	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Cung ứng vật tư, thiết bị cho các công trình dầu khí; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
29	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công nghệ công trình công nghiệp hóa chất, dầu khí và chế biến, vận chuyển khí; Thiết kế lắp đặt hệ thống điện, công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hệ thống cơ điện công trình xây dựng; Tư vấn quản lý dự án	7710
30	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu phủ sơn các loại	4663
31	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Dịch vụ làm sạch bồn bể, đường ống, máy móc thiết bị	8129
32	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế tạo bồn áp lực	3290
33	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Dịch vụ đấu nối đường ống ở tình trạng đang hoạt động; dịch vụ thao tác trên dây	4390
34	<i>Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật</i>	<i>Ngành nghề chưa khớp với mã Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

**2.2. Địa bàn kinh doanh:** Tỉnh Quảng Ngãi, trong nước và quốc tế.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**3.1 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty**



Hội đồng quản trị của Công ty gồm 03 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Trần Toàn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Dương Hùng Văn	Thành viên HĐQT
3	Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên HĐQT

Ban Giám Đốc của Công ty gồm 03 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Văn Hùng	Giám Đốc
2	Ông Nguyễn Văn Chinh	Phó Giám Đốc
3	Ông Ngô Tấn Quảng	Phó Giám Đốc

## **3.2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong Công ty**

### **3.2.1. Phòng Hành chính Nhân sự**

- Quản lý cơ sở vật chất tại văn phòng Công ty.
- Quản lý thiết bị CNTT, trang thiết bị văn phòng toàn Công ty.
- Quản lý hệ thống CNTT toàn Công ty.
- Quản lý công tác Hành chính trong toàn Công ty như: văn thư, lễ tân, lưu trữ, thông tin liên lạc, công tác bảo vệ an ninh trật tự, công tác hậu cần,...
- Quản lý xe ô tô con, xe đưa đón CBCNV.
- Công tác tổng hợp, thư ký, giúp việc cho Ban Giám đốc.
- Quản lý công tác đào tạo, nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực toàn Công ty.
- Quản lý các chế độ cho người lao động về tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội và các chế độ chính sách khác theo quy định của Nhà nước, Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty.
- Quản lý công tác thi đua - khen thưởng - kỷ luật CBCNV trong Công ty.

### **3.2.2. Phòng Thương mại**

- Quản lý công tác Marketing và Chăm sóc khách hàng.
- Quản lý công tác chào giá, chào thầu, đàm phán, ký kết, triển khai các Hợp đồng mua/bán Hàng hoá và Dịch vụ với khách hàng, đối tác.
- Chủ trì công tác mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho các Dự án.
- Đầu mối phối hợp với Tổng công ty và các đối tác liên danh trong công tác đấu thầu các gói thầu lớn do Tổng công ty triển khai.
- Quản lý danh mục khách hàng và Nhà cung cấp của toàn Công ty.

### **3.2.3. Phòng Kỹ thuật Sản xuất**

- Quản lý công tác kỹ thuật trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty.
- Quản lý công tác triển khai thực hiện các Dự án/Đơn hàng.
- Quản lý công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật của Công ty.

### **3.2.4. Phòng Thiết kế**

- Quản lý công tác thiết kế trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác nghiên cứu các sản phẩm mới.

### **3.2.5. Phòng Tài chính Kế toán**

- Quản lý các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán và những quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.
- Quản lý chi phí, hiệu quả thường xuyên, định kỳ đối với các Đơn hàng/Dự án.
- Quản lý các vấn đề liên quan đến tài chính kế toán theo quy định của Tổng công ty và Công ty (nếu có).



### 3.2.6. Phòng Kế hoạch

- Quản lý công tác kế hoạch trong toàn Công ty
- Quản lý tài sản của Công ty.
- Quản lý công tác đầu tư.
- Quản lý công tác mua sắm vật tư tiêu hao, sản xuất thường xuyên của Công ty.
- Quản lý công tác BDSC.
- Quản lý công tác thu hồi, thanh lý vật tư, phương tiện, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ bị hư hỏng trong Công ty.

### 3.2.7. Phòng An toàn Chất lượng

- Quản lý công tác Sức khỏe - An toàn - Môi trường (HSE) trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác rủi ro toàn Công ty.
- Quản lý công tác chất lượng toàn Công ty.
- Quản lý Hệ thống SKATMTCL trong toàn Công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và OHSAS 18001.
- Quản lý công tác bảo hiểm cho các tài sản trong Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu của hoạt động SXKD.

### 3.2.8. Đội Dịch vụ Cảng Dung Quất

- Quản lý việc cung cấp các Dịch vụ trong và ngoài CDQ như bốc xếp, vận chuyển Hàng hóa, cho thuê kho bãi, đại lý hàng hải.
- Quản lý và khai thác đội tàu Dịch vụ.
- Quản lý và khai thác các phương tiện, máy móc, trang thiết bị được giao.

### 3.2.9. Xưởng cơ khí Dung Quất

- Quản lý, cung cấp và thực hiện các dịch vụ liên quan đến gia công, chế tạo, xây lắp cơ khí được Công ty giao.
- Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các trang thiết bị, dụng cụ, nhà xưởng do Công ty giao.
- Quản lý và triển khai công tác BDSC các trang thiết bị, CCDC sản xuất, phương tiện, nhà xưởng được Công ty giao.

## 4. Định hướng phát triển

Tiếp tục tập trung phát triển bền vững 04 loại hình Dịch vụ cốt lõi như:

- Dịch vụ căn cứ cảng và logistics:
- Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí:
- Dịch vụ BDSC và cung cấp VTTB cho NMLD:
- Dịch vụ cơ khí chế tạo và xây lắp công trình công nghiệp:

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Khoản mục	ĐVT	TH 2018	2019		So với KH2019 (%)	So với TH2018 (%)
				KH	TH		
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	619,09	602,00	635,62	105,59%	102,67%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,54	18,00	19,11	106,16%	93,03%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,20	14,40	15,23	105,74%	93,99%
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	7,18	25,94	15,08	58,13%	210,03%
5	Đầu tư XD CB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	18,98	145,90	45,61	31,26%	240,31%
6	Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đ/thg	11,86	11,40	12,60	110,53%	106,22%

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Ban điều hành:

➤ Ông Phạm Văn Hùng - Giám đốc công ty

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, phường Quảng Phú, tp.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 20.000 Cổ phiếu (tương ứng 0,067% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 6.000.000 Cổ phiếu (tương ứng 20% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Nguyễn Văn Chinh - Phó Giám đốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 363/43 Nguyễn Trãi, tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0 % tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Ngô Tấn Quảng - Phó Giám đốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Trần Ngọc Sương, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Trịnh Lương Một - Kế toán trưởng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu của những người có liên quan: Không

**2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tính đến thời điểm 31/12/2019 tổng số lao động của Công ty là: 719 lao động.

Cơ cấu lao động trong Công ty được phân chia cụ thể như sau:

<b>I</b>		<b>Phân theo giới tính</b>	<b>Số lượng (người)</b>
1	Nam		635
2	Nữ		84
<b>II</b>		<b>Phân theo trình độ</b>	
1	Trên đại học, Đại học		276
2	Cao đẳng		66
3	Trung cấp hoặc tương đương		177
4	CNKT hoặc tương đương		106
5	Lao động phổ thông		94
<b>III</b>		<b>Phân theo loại hợp đồng</b>	
1	Không xác định thời hạn		344
2	Từ 1-3 năm		170
3	Thời vụ		205
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>719</b>

**2.3. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động:**

- Công tác nhân sự: Công ty quản lý và sử dụng đội ngũ lao động có tay nghề đáp ứng được các Dự án/Đơn hàng mà Công ty đang triển khai thực hiện.
- Công tác đào tạo: PTSC Quảng Ngãi đã tổ chức các khóa đào tạo bên ngoài và nội bộ đáp ứng nhu cầu đào tạo của CBCNV và phục vụ hiệu quả công tác SXKD.
- Công tác tiền lương: Thực hiện chi trả lương đúng quy định, đúng hạn đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Các chế độ chính sách và tiền lương dần được xây dựng theo cơ chế khoán và gắn liền với năng suất lao động.

### Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	11.860.000	12.600.000

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019:

Trong năm 2019, PTSC Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện công tác đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị, cơ sở vật chất và cơ bản đáp ứng nhu cầu thực tế, cụ thể:

- Các hạng mục đã đầu tư: Bến tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí, 02 gầu ngoạm, 01 xe ô tô khách 47 chỗ ngồi, 01 máy cắt laser, 01 xe nâng 16T, 01 sơ mi rơ mooc rút 3 trục, 01 công trục 10T, 01 công trục 20T.
- Các hạng mục đang đầu tư: đầu tư mở rộng Xưởng, nhà C400, Shelter, đến bù và giải tỏa trước Khu Dịch vụ Dầu khí tổng hợp Dung Quất; thi công san lấp tạo bãi đỗ xe, khuôn viên cây xanh tạo cảnh quan và hai đường vào Khu Dịch vụ Dầu khí tổng hợp Dung Quất;
- Các hạng mục chuẩn bị đầu tư: xe xâu bánh lốp 300 tấn; Hệ thống phân phối khí.

Song song với đó, nhận thấy để nâng cao năng lực cạnh tranh và đón đầu cơ hội các Dự án lớn trong thời gian đến thì việc mở rộng khu Xưởng cơ khí gắn liền với hậu cần Cảng là hết sức quan trọng và cần thiết. Vì vậy, PTSC Quảng Ngãi đã chủ động, tích cực làm việc với các Sở/Ban/Ngành tỉnh Quảng Ngãi về việc xin địa điểm đầu tư Dự án Khu dịch vụ cơ khí và căn cứ cảng dầu khí Dung Quất với tổng diện tích khoảng 24,8 ha và đã được chấp thuận 13,4 ha (Khu Xưởng gia công cơ khí).

#### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Tổng giá trị tài sản	773.146.650.990	764.543.741.511
Doanh thu thuần	613.590.228.459	630.324.97.4271
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18.670.644.313	18.848.014.260
Lợi nhuận khác	1.866.017.046	260.657.532
Lợi nhuận trước thuế	20.536.661.359	19.108.671.792
Lợi nhuận sau thuế	16.199.366.385	15.226.292.906

*Nguồn: BCTCKT năm 2018, năm 2019 của PTSC Quảng Ngãi*

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,91	0,96
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,80	0,87
<b>II.</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,94	0,92
2	Hệ số nợ/Vốn điều lệ	Lần	2,41	2,34
<b>III.</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
1	Vòng quay hàng tồn kho bình quân	vòng	12,39	11,28
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,79	0,82
<b>IV.</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,6	2,4
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	33,22	23,79
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	2,09	1,99
4	Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,04	2,93

Nguồn: BCTCKT năm 2018, năm 2019 của PTSC Quảng Ngãi

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### 5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 30.000.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần chuyên nhượng tự do

##### 5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC tại ngày chốt danh sách cổ đông 15/01/2019 để thực hiện đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) như sau:

**Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 15/01/2019**

<b>Stt</b>	<b>Cổ đông</b>	<b>Số lượng cổ đông</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>178</b>	<b>30.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
-	Tổ chức	02	29.558.100	295.581.000.000	98,527%
-	Cá nhân	176	441.900	4.419.000.000	1,473%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
-	Tổ chức	0	0	0	0%
-	Cá nhân	0	0	0	0%
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu Quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>178</b>	<b>30.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 15/01/2019*

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Không phát sinh trong năm 2019.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Không phát sinh trong năm 2019.

**5.5. Các chứng khoán khác: Không có.**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

PTSC Quảng Ngãi thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD năm 2019 trong bối cảnh có nhiều khó khăn và đã ảnh hưởng đến việc đầu tư, triển khai các Dự án lớn về dầu khí, điện, công nghiệp nặng trong nước, các Dự án gần như dừng, giãn và không triển khai; NMLD Dung Quất có xu hướng tự triển khai thực hiện công tác BDSC nội bộ. Cơ hội tìm kiếm việc làm giảm mạnh, sự cạnh tranh giữa các đơn vị trong nước cũng như nước ngoài có xu hướng gia tăng và khốc liệt hơn. Điều này gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dầu khí, trong đó có PTSC Quảng Ngãi.

Tuy nhiên, với sự quan tâm, giúp đỡ và chỉ đạo quyết liệt của Tổng công ty PTSC, với sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, một lòng quyết tâm vì sự phát triển bền vững, mạnh của Công ty, toàn thể CBCNV trong Công ty luôn cố gắng trong công việc và không ngừng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý và đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu năm 2019 được giao. Tổng Doanh thu năm 2019 đạt 105,59% so kế hoạch.

## 2. Tình hình tài chính năm 2019

### 2.1. Tình hình tài sản:

<b>A- Tài sản ngắn hạn</b>	<b>329.633.794.732</b> trong đó:
- Tiền và các khoản tương đương tiền:	101.340.528.427
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	194.595.095.006
- Hàng tồn kho:	29.784.357.373
<b>B- Tài sản dài hạn:</b>	<b>434.909.946.779</b> trong đó:
- Các khoản phải thu dài hạn:	13.516.550.273
- Tài sản cố định:	293.335.059.433
- Đầu tư tài chính dài hạn:	
- Tài sản dở dang dài hạn	108.948.111.090
- Tài sản dài hạn khác:	19.110.225.983
<b>Tổng cộng tài sản:</b>	<b>764.543.741.511</b>

### 2.2. Tình hình nợ phải trả:

**700.550.280.202** trong đó:

- Nợ ngắn hạn:	341.618.812.704
- Nợ dài hạn:	358.931.467.498

### 2.3. Vốn chủ sở hữu:

**63.993.461.309** trong đó:

- Vốn góp của chủ sở hữu:	300.000.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển:	4.707.250.551
- Lỗ lũy kế:	(240.713.789.242)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước:	(255.940.082.148)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	15.226.292.906

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý, phù hợp với khả năng và sở trường của từng người, do đó giảm chi phí về tiền lương và tăng năng suất lao động.
- Quản lý chi phí chặt chẽ, nhất là trong xây dựng cơ bản, đôn đốc thu hồi công nợ nhanh để quay nhanh vòng vốn.
- Thực hiện chủ trương tiết kiệm, đồng thời để nâng cao hiệu quả kinh doanh, ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm thực hiện quản lý chi phí chặt chẽ, lập kế hoạch chi phí đến từng Bộ phận/Dự án/Đơn hàng.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện chiến lược phát triển bền vững, mạnh và nhanh thông qua các mục tiêu cụ thể như sau:

- 4.1. Các hoạt động SXKD của Công ty luôn đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả.
- 4.2. Phát triển mạnh hơn nữa Dịch vụ gia công chế tạo cơ khí xuất khẩu.
- 4.3 Tiếp tục đầu tư để nâng cao năng lực Cảng, năng lực gia công chế tạo xuất khẩu, năng lực tàu dịch vụ, năng lực BDSC.
- 4.4. Cải tiến và phát triển hệ thống quản lý HSEQ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng được với xu thế cạnh tranh, xu thế phát triển bền vững của Công ty.
- 4.5. Xử lý hoàn thành các tồn tại, tranh chấp và quyết toán hợp đồng Dự án Bio-ethanol Dung Quất.
- 4.6. Chuẩn bị tốt nhất các điều kiện cần thiết để đón đầu cơ hội các Dự án lớn như: Dự án Mở rộng NMLD Dung Quất, Dự án Mở khí Cá Voi Xanh, Dự án Kho ngầm chứa xăng dầu Dung Quất và các Dự án điện khí.
- 4.7. Phát triển Công ty theo hướng bền vững, mạnh và nhanh. Gắn chất lượng sản phẩm, Dịch vụ với năng suất lao động, hàm lượng chất xám, hàm lượng khoa học công nghệ và đặc biệt là gắn liền với chi phí giá thành trên một sản phẩm, Dịch vụ cạnh tranh được với thị trường.
- 4.8. Gắn chặt phát triển kinh tế với phát triển văn hóa Doanh nghiệp, với trách nhiệm xã hội, an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá chung tình hình hoạt động của Công ty**

Năm 2019, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến việc đầu tư, triển khai các Dự án lớn về dầu khí, điện, công nghiệp nặng trong nước gần như dừng, giãn và có thể không triển khai. Điều này đã tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nói chung và PTSC Quảng Ngãi nói riêng. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị PTSC Quảng Ngãi và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV PTSC Quảng Ngãi, Công ty đã đạt được một số kết quả như sau:

- + Tổng Doanh thu: 635,62 tỷ đồng (trong đó Doanh thu từ hoạt động SXKD: 630,32 tỷ đồng) đạt 105,59% so với kế hoạch đề ra.
- + Lợi nhuận trước thuế: 19,11 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 15,23 tỷ đồng
- + Tỷ lệ cổ tức: 0%
- + Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN: 15,08 tỷ đồng
- + Thu nhập bình quân người lao động: 12,6 triệu đồng/tháng

*(Số liệu lấy theo Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán phê duyệt).*

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, công tác thanh quyết toán Hợp đồng



Dự án Bio - Ethanol Dung Quất vẫn chưa được giải quyết xong.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

- Căn cứ vào Điều lệ công ty, HĐQT đã phân cấp ủy quyền cho Ban Giám đốc chủ động quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra/giám sát thông qua hệ thống các báo cáo và các kỳ họp HĐQT, được thể hiện qua các quyết định/ng nghị quyết, giải quyết các vấn đề trong điều hành hoạt động kinh doanh, công nợ, ...
- Các thành viên trong Ban Giám đốc là những người có trình độ chuyên môn, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về các lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kết thúc năm 2019, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc và các cán bộ khác trong Công ty đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2020, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt và sâu sát hơn nữa, cùng BGD Công ty giải quyết các vấn đề tồn đọng của Công ty trong năm 2019 và đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty năm 2020;
2. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, phối hợp với các bên liên quan để xử lý hoàn thành các tồn tại, tranh chấp và quyết toán hợp đồng EPC của Dự án Bio-Ethanol Dung Quất;
3. Tiếp tục chỉ đạo phát triển hơn nữa Dịch vụ gia công chế tạo xuất khẩu và Dịch vụ BDSC các nhà máy công nghiệp nặng;
4. Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ và kiến nghị Tổng công ty về công tác đầu tư để nâng cao năng lực Cảng, tàu dịch vụ, BDSC, gia công chế tạo xuất khẩu;
5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, với quy định của Tổng công ty, Tập đoàn và Nhà nước;
6. Giữ vững và duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của Công ty như: dịch vụ khai thác Cảng và logistics; dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa NMLD Dung Quất; dịch vụ gia công chế tạo và xây lắp các công trình công nghiệp. Trong đó, tập trung phát triển dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và gia công chế tạo cơ khí xuất khẩu;
7. Tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là nguồn lực quản lý cấp cao, nguồn lực quản lý cấp trung, nguồn lực quản lý Dự án và nguồn lực kỹ thuật cao cho công tác BDSC;
8. Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp đặc sắc PTSC được thể hiện trên các khía cạnh của Công ty như đạo đức, lối sống, tinh thần, trách nhiệm công việc, trách nhiệm



phận trực thuộc Công ty như việc tiết kiệm điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, trong việc tổ chức sự kiện, ...

## 2. Ban Kiểm soát: gồm 3 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Bảo	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Tấn Tinh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2019, hoạt động của Ban kiểm soát là giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, Nghị quyết của ĐHĐCĐ... Công tác giám sát được thực hiện liên tục và có sự phối hợp chặt chẽ của các Phòng chuyên môn của Công ty. Đồng thời, Ban kiểm soát cũng giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và công tác quản lý điều hành, xử lý công nợ, giám sát các hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản ...

## VI. Báo cáo tài chính 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

### 1. Báo cáo tài chính năm 2019 (được đính kèm báo cáo này)

#### Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

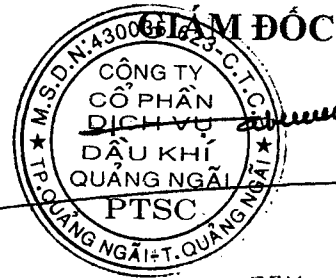
**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	83,10
	+ Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00
	+ Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	95,19
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	702,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24,50
4	Lợi nhuận thuần từ công ty liên doanh, liên kết	Tỷ đồng	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,60
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (LNST/VĐL cuối kỳ)	%	6,53
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0
8	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	28,95
9	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	130,64

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước (CBTT);
- TV HĐQT (b/cáo);
- Trưởng BKS (b/cáo);
- Phòng TCKT, HCNS;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.



*Phạm Văn Hùng*

